

Số: 70 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25/7/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội
 (Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định
 chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4									
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				4,60	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	5	4,00	4	80,00						
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	5									
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	5									
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4									
Tiêu chí 3.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	4	3,83	5	83,33			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9					4,00	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	4									
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	5									
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	3,83	5	83,33			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	3						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10					4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.3	4									
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11					4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4							Tiêu chí 11.4	4	4,00	5	100
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
4,00					44		88					

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định khá rõ ràng, gắn kết với Tầm nhìn, Sứ mạng và Mục tiêu đào tạo của Trường và cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học; Bản mô tả CTĐT được xây dựng và cập nhật, bổ sung với đầy đủ các thông tin quan trọng theo quy định, được công bố công khai; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ, được phổ biến đến người học; các phương pháp dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, hướng đến đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý, thực hiện đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho CTĐT; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai; cơ sở dữ liệu về người học được xây dựng và cập nhật.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, điều chỉnh Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, thể hiện rõ tính đặc thù/đặc trưng và thế mạnh của Trường; cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT chú trọng hơn nữa tiếp cận theo hướng đánh giá năng lực những môn học/học phần do các đơn vị thành viên khác của ĐHQG Hà Nội đảm nhận; cần tăng cường khảo

sát, đối sánh và sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần rà soát, bảo đảm Bản mô tả CTĐT thể hiện được sự đóng góp của học phần vào các chuẩn đầu ra của CTĐT; cần rà soát đề cương chi tiết các học phần, cập nhật, bổ sung hoặc điều chỉnh các học phần phù hợp với chuẩn đầu ra và vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát ma trận tương quan chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT, xác định rõ ràng mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra; cần xây dựng ma trận phát triển kỹ năng, đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; cần rà soát, điều chỉnh tỷ lệ kiến thức chuyên ngành phù hợp để tăng khả năng lựa chọn của sinh viên trong phát triển kiến thức và kỹ năng, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp tương lai; cần tăng cường khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan để thu thập và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả hơn trong phát triển CTĐT;

(iv) Cần rà soát lại các học phần, xây dựng các hoạt động học tập tích cực của người học, vận dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, hiện đại đồng đều trong toàn bộ các học phần; cần quan tâm phát triển việc cá thể hóa học tập đáp ứng nhu cầu của một nền giáo dục trong cách mạng công nghiệp 4.0, qua đó tiếp cận phù hợp với việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; hoạt động dạy và học cần thể hiện được định hướng đến chất lượng cao, đa dạng, linh hoạt, chú ý tăng cường dạy học kết hợp, gia tăng hoạt động thực hành, thực tập; cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên;

(v) Cần thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực người học với các tiêu chí, thang đo phù hợp; cần tăng cường phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị để nâng cao chất lượng đề thi; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để cải tiến công tác thi, kiểm tra, đánh giá; cần chú trọng hơn nữa công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giảng viên trong việc xây dựng câu hỏi, đề thi, xây dựng ma trận đề thi và đánh giá đề thi;

(vi) Cần rà soát, hoàn thiện, cập nhật hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức và cán bộ; cần xây dựng đề án vị trí việc làm đối với đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT

với các chỉ tiêu phát triển đội ngũ phù hợp với tiến trình phát triển ngành đào tạo và yêu cầu phát triển đội ngũ của Nhà trường; cần tăng cường các chính sách khuyến khích cho giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để liên tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần rà soát đề án vị trí việc làm, phân tích hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá yêu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT trong giai đoạn mới để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển nhân sự phù hợp; cần có thêm những chính sách đặc thù nhằm thu hút, tuyển dụng được nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng chiến lược phát triển của Nhà trường; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan;

(viii) Cần chú trọng phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng tuyển sinh hằng năm nhằm đánh giá hiệu quả về từng phương thức tuyển sinh để tiếp tục điều chỉnh phù hợp; cần tăng cường công tác truyền thông về các ngành nghề đào tạo, chú ý các chế độ, chính sách đặc trưng dành cho sinh viên sư phạm để hỗ trợ tuyển sinh; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát và hỗ trợ và sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để kịp thời điều chỉnh, nâng cao công tác hỗ trợ người học; cần tăng cường hơn nữa về chất lượng các hoạt động thực hành, thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm định hướng và tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần nghiên cứu cải tiến hệ thống phòng làm việc, bổ sung cho các phòng học cơ sở vật chất, trang thiết bị để hỗ trợ tốt hơn cho việc thực hiện CTĐT; cần bổ sung, cập nhật những tài liệu học tập mới, những kiến thức mới mang tính định hướng nghiên cứu của Sinh học trong lĩnh vực khoa học giáo dục gắn với xu thế phát triển của xã hội; cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, thực hiện dạy và học trực tuyến, phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận giáo dục đại học trong nền cách mạng công nghiệp 4.0; cần đánh giá hiệu quả sử dụng và đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để cải tiến chất lượng điều kiện làm việc, môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý xã hội;



(x) Cần rà soát, cải tiến và hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin và cơ chế phản hồi và sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tăng cường hợp tác khoa học với trường đại học trong và ngoài nước, tạo điều kiện gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu trong đội ngũ cán bộ giảng viên thực hiện CTĐT, chú trọng sử dụng, chuyển tải kết quả nghiên cứu khoa học thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học; cần huy động được sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan trong các hoạt động của Nhà trường;

(xi) Cần nghiên cứu, phân tích đầy đủ và đối sánh các chỉ số về sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT với các CTĐT trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác; cần có chính sách khuyến khích gia tăng nghiên cứu khoa học của sinh viên; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là ý kiến của nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên, đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 01/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
